

NATIONAL TARGET PROGRAM ON SUSTAINABLE POVERTY REDUCTION FOR THE PERIOD OF 2011-2020 AND STRATEGIC ORIENTATIONS FOR THE PERIOD OF 2021-2025

To Duc

National Office for Poverty Reduction
Email: toducvnn@gmail.com

Received: 07/10/2021
Reviewed: 27/10/2021
Revised: 03/11/2021
Accepted: 25/11/2021
Released: 30/11/2021

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/611>

Supporting the poor and poor households beyond the minimum standard of living, accessing basic social services according to the national multidimensional poverty line, improving the quality of life and contributing to the implementation of economic growth is the top goal set by the National Target Program on Sustainable Poverty Reduction of our country. Poverty reduction targets are always determined in documents of the Party Congress, Resolutions and socio-economic development programs at all levels. In each socio-economic development of the country, our State always arranges and spends budget resources; mobilize domestic and foreign resources to ensure the full implementation of policies and programs to support the poor and poor areas, especially in the poor core areas, in which there are particularly difficult areas in the region as the Northern mountainous areas, the Central Highlands, the Central Coast and the Southwest. The article analyzes and evaluates the achievements, at the same time outlines some difficulties and challenges of sustainable poverty reduction in the period of 2011-2020, thereby studying strategic orientations for this work in the period of 2021-2025.

Keywords: *National target program; Sustainable poverty reduction; Strategic orientations; Socio-economic growth; The period of 2021-2025.*

1. Đặt vấn đề

Trong thời gian qua, cùng với quá trình phát triển kinh tế-xã hội, công tác giảm nghèo là một trong những mục tiêu lớn, xuyên suốt, luôn được Đảng, Nhà nước, Quốc hội và Chính phủ đặc biệt quan tâm, ưu tiên. Để triển khai, thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội giai đoạn 2011-2020, Chính phủ đã ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả một loạt các chương trình, chính sách như: Nghị quyết về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020, Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2011-2015 và giai đoạn 2016-2020; các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo về vay vốn tín dụng ưu đãi, hỗ trợ y tế, giáo dục, nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sạch và vệ sinh, thông tin, pháp lý; các chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên và đột

xuất hỗ trợ tích cực cho các gia đình gặp hoàn cảnh rủi ro như thiên tai, lũ lụt... Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24/6/2014 về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo đến năm 2020. Chính vì vậy, công tác giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội đã thu được nhiều kết quả nổi bật, được người dân cả nước ghi nhận, cộng đồng quốc tế đánh giá cao cả về thành tựu và cách thức tiếp cận, giải quyết vấn đề nghèo đói. Đặc biệt là năm 2015, Việt Nam đã chuyển đổi phương pháp đo lường nghèo từ đơn chiều sang tiếp cận đa chiều, với mục tiêu không chỉ hỗ trợ để bảo đảm thu nhập tối thiểu mà còn cải thiện mức độ tiếp cận của người nghèo đối với các dịch vụ xã hội cơ bản về tiếp cận thông tin, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh môi trường.

Qua 35 năm thực hiện đường lối đổi mới đất

nước, chúng ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn về kinh tế, xã hội, trong đó đặc biệt là công tác xóa đói giảm nghèo và an sinh xã hội. Tuy nhiên, thực tiễn tình trạng đói nghèo và an sinh xã hội chưa bền vững, vẫn còn ở một số vùng, địa phương, đặc biệt là ở các tỉnh miền núi phía Bắc, Duyên hải miền Trung, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ. Vậy làm thế nào để xóa đói, giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội trong cả nước, đặc biệt là đối với đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) là vấn đề đang đặt ra. Bài viết tập trung phân tích, đánh giá một số thành tựu đạt được của công tác giảm nghèo, an sinh xã hội trong thời gian qua, đồng thời nêu ra những nhiệm vụ trọng tâm và một số định hướng trong công tác giảm nghèo bền vững đối với các khu vực trong cả nước trong giai đoạn tới.

2. Tổng quan nghiên cứu

Vấn đề giảm nghèo, an sinh xã hội nói chung và công tác giảm nghèo, an sinh xã hội đối với vùng đồng bào DTTS nói riêng đã được nhiều tác giả quan tâm, nghiên cứu trong suốt thời gian qua, trong đó tiêu biểu là một số công trình như: Phương Nam, “Việt Nam trở thành hình mẫu về xóa đói, giảm nghèo”, Trang tin điện tử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Trị, ra ngày 28/01/2021; Nguyễn Xuân Lộc, “Hiệu quả triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững”, Trang Thông tin điện tử Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum, ra ngày 31/05/2021; Bích Nguyên, “Giảm nghèo bền vững vùng đồng bào DTTS ở Lào Cai: Đột phá vào 10 xã nghèo nhất”, Báo điện tử Biên phòng, ra ngày 06/06/2021; Tuệ Văn, “Đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững đến 2030”, Báo điện tử Chính phủ, ra ngày 06/05/2021; Nguyễn Thị Bích Ngọc, Đặng Đỗ Quyên, “Đánh giá thực trạng chính sách an sinh xã hội đối với DTTS ở Việt Nam”, Trang tin điện tử Viện Khoa học Lao động và Xã hội, ngày 16/7/2015; Bùi Sỹ Tuấn (Viện Khoa học Lao động và Xã hội), Đẩy mạnh chính sách an sinh xã hội vùng đồng bào DTTS, Báo Nhân dân điện tử, ra ngày 19/04/2018; Minh Phương, “Các chính sách an sinh xã hội đã tạo động lực giảm nghèo cho vùng đồng bào DTTS và miền núi”, Trang Thông tin điện tử Ban Dân tộc tỉnh Quảng Bình, ngày 18/10/2019; Nguyễn Duy Thụy (Sách chuyên khảo, 2019), Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên, “An sinh xã hội đối với đồng bào DTTS tỉnh Đắk Lắk, Nxb.Khoa học xã hội, 2019; Nguyễn Thị Kim Oanh, “Một số giải pháp đẩy mạnh thực hiện chính sách an sinh xã hội đối với vùng DTTS, Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử, ngày 17/9/2020; Chí Kiên, “Các xã, thôn vùng DTTS tiếp tục hưởng chính sách an sinh xã hội”, Báo Điện tử Chính phủ, ra ngày 18/01/2021; Bùi Sỹ Lợi, “Chính sách an sinh xã hội đối vùng

đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2011-2021, giải pháp thực hiện trong giai đoạn 2021-2030”, Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc, Volume 10, Issue 1... Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu trên chỉ dừng lại ở việc nêu thực trạng giảm nghèo ở các địa phương; chưa nghiên cứu ở tầm quốc gia và phân tích, đánh giá sâu những thành tựu, khó khăn, hạn chế, nguyên nhân của hạn chế ở các chương trình, chính sách giảm nghèo và bảo đảm an sinh xã hội, đưa ra những giải pháp cơ bản mang tính định hướng, đột phá, chiến lược đối với vùng đồng bào DTTS và miền núi trong giai đoạn tới.

Từ khoảng trống của các công trình nghiên cứu trên, tác giả tập trung phân tích, đánh giá sâu, làm rõ thực trạng, hạn chế, nguyên nhân của hạn chế ở các chương trình, chính sách giảm nghèo và bảo đảm an sinh xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2011-2020. Từ đó, bài viết đưa ra những nội dung mang tính định hướng, chiến lược nhằm thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững trong giai đoạn 2021-2025.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng một số phương pháp cơ bản như: Phương pháp thu thập, phân tích tài liệu sơ cấp, thứ cấp; đồng thời còn sử dụng phương pháp tổng hợp, phân tích, đánh giá tài liệu sẵn có.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Thành tựu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2011-2020

Việt Nam đã hoàn thành mục tiêu Thiên niên kỷ về xóa đói giảm nghèo trước 10 năm và được người dân cả nước ghi nhận, cộng đồng quốc tế đánh giá là hình mẫu giảm nghèo hiệu quả. Tỷ lệ hộ nghèo của Việt Nam đã giảm từ 58,1% năm 1993 xuống còn 2,75% cuối năm 2020, bình quân giảm 1,43%/năm, đạt chỉ tiêu Quốc hội giao giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân của cả nước từ 1-1,5%/năm. Trong 5 năm (2016-2020) đã có 1.631.754 hộ/tổng số 2.338.569 hộ nghèo (số liệu cuối năm 2015) đã thoát nghèo (chiếm 69,77%). Tỷ lệ giảm nghèo ở các khu vực trung du và miền núi Bắc Bộ, duyên hải miền Trung, Tây Nguyên cao hơn mức bình quân chung của các nước là từ 1-1,5%/năm (tỷ lệ hộ nghèo khu vực trung du và miền núi Bắc Bộ giảm từ 28,48% năm 2015 xuống còn 11,92% cuối năm 2020, bình quân giảm 3,31%/năm; khu vực Tây Nguyên giảm từ 17,4% năm 2015 xuống dưới 7% cuối năm 2020, bình quân giảm 2,16%/năm; khu vực duyên hải miền Trung giảm từ 11,93% năm 2015 xuống dưới 4% cuối năm 2020, bình quân giảm 1,59%/năm). Đến cuối năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo ở các huyện nghèo giảm còn 23,42%, bình quân trong 5 năm giảm 5,4%/năm, vượt chỉ tiêu Quốc hội giao giảm bình quân 4%/năm. Tỷ lệ hộ nghèo DTTS giảm

bình quân 4%/năm (kế hoạch giảm từ 3-4%/năm). Tỷ lệ hộ nghèo các xã đặc biệt khó khăn (ĐBKK) vùng bãi ngang ven biển và hải đảo đã giảm bình quân khoảng 3%/năm, đạt mục tiêu đề ra. Một số tỉnh như Quảng Ngãi, Bình Định có tỷ lệ giảm nghèo bình quân cao hơn, khoảng 4%/năm ở các xã ĐBKK.

Công tác giảm nghèo đã phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, huy động sự hưởng ứng tích cực của cả xã hội. Nhận thức của người nghèo dần thay đổi, cơ bản không còn ỷ lại, có nhiều tấm gương, điển hình thoát nghèo, tình nguyện xin ra khỏi danh sách hộ nghèo.

Hệ thống cơ chế, chính sách, pháp luật về giảm nghèo được Chính phủ ban hành khá đồng bộ, toàn diện để hỗ trợ người nghèo: đã ban hành các chính sách giảm nghèo đặc thù, ưu tiên đối với các đối tượng yếu thế, vùng đồng bào dân tộc, vùng ĐBKK; từng bước giảm dần và bãi bỏ những chính sách hỗ trợ cho không, tăng chính sách hỗ trợ có điều kiện. Các bộ, ngành đã tham mưu, trình Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành mới 24 văn bản, sửa đổi 02 văn bản và bãi bỏ 01 văn bản không còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Tổng nguồn lực đã được bố trí từ ngân sách Nhà nước, huy động toàn xã hội thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 là gần 120.000.000 tỷ đồng. Ngân sách Trung ương là: 42.334,618 tỷ đồng/kế hoạch 41.449 tỷ đồng, vượt 2,14% so với chỉ tiêu Quốc hội giao và được phê duyệt trong Chương trình. Ngân sách Trung ương đầu tư khoảng 35% và đã thu hút được 41% vốn từ ngân sách địa phương và vốn huy động xã hội hóa, 24% vốn từ Quỹ “Vì người nghèo” và các hoạt động an sinh xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp. Chính phủ đã dành 96,24% tổng nguồn lực bố trí cho các địa bàn huyện nghèo, xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vùng đồng bào DTTS và miền núi.

Đối với khu vực trung du và miền núi phía Bắc, giai đoạn 2016 – 2020, ngân sách Trung ương bố trí khoảng 11.430 tỷ đồng, chiếm gần 30% tổng vốn bố trí thực hiện các hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; khu vực Tây Nguyên, ngân sách Trung ương bố trí 4.179,719 tỷ đồng chiếm 9,92% tổng nguồn vốn Chương trình; khu vực duyên hải miền Trung, ngân sách Trung ương bố trí 5.537,090 tỷ đồng, chiếm 13,15% tổng nguồn vốn Chương trình.

Cơ sở hạ tầng kinh tế-xã hội thiết yếu, liên kết vùng nghèo được ưu tiên từng bước đầu tư, đã cải thiện đáng kể, góp phần nâng cao đời sống nhân dân và làm thay đổi bộ mặt địa bàn nghèo, ĐBKK. Đến cuối năm 2020, đã có 8/64 huyện nghèo thoát khỏi

tình trạng ĐBKK, đạt 12,5% và 14/30 huyện nghèo (theo Quyết định số 615/QĐ-TTg và Quyết định số 293/QĐ-TTg) hưởng cơ chế theo Nghị quyết 30a thoát khỏi tình trạng khó khăn. Có 125/292 xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo thoát khỏi tình trạng ĐBKK, đạt tỷ lệ 42,8% (vượt 12,8%, chỉ tiêu đề ra đến cuối năm 2020 có 30% số xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo thoát khỏi tình trạng ĐBKK). Khu vực Trung du và miền núi phía Bắc giai đoạn 2016 – 2020 có 07 huyện thoát nghèo và được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen, 72 xã ĐBKK vùng DTTS và miền núi trong khu vực đạt chuẩn nông thôn mới; khu vực Duyên hải miền Trung có 28/64 xã thoát khỏi tình trạng ĐBKK (chiếm 22,6%); huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi thoát khỏi tình trạng ĐBKK.

Thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo cả nước cuối năm 2020 tăng lên 1,5 lần so với cuối năm 2015 (riêng hộ nghèo ở các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản ĐBKK, hộ nghèo DTTS tăng gấp 2 lần); người nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn nghèo, khó khăn có khả năng lao động được chú trọng hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề, có việc làm, hỗ trợ sinh kế, phát triển sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt phù hợp với nhu cầu, nâng cao thu nhập, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

Thủ tướng Chính phủ đã phát động phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không ai bị bỏ lại phía sau”. Các cấp, các ngành, người dân và đặc biệt là người nghèo đã nỗ lực, thi đua; phong trào thoát nghèo đã được nhiều người nghèo thực hiện trên phạm vi cả nước, nhiều tấm gương, điển hình lan tỏa tích cực trong cộng đồng như: 468 hộ đăng ký thoát nghèo tại huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng; 49 hộ dân ở huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum; có 2.490 hộ đăng ký thoát nghèo ở tỉnh Quảng Nam.

Tuy đạt được những kết quả khả quan, nhưng kết quả giảm nghèo chưa bền vững, tình trạng tái nghèo và phát sinh nghèo còn cao (bình quân trên 4%/năm), nhất là khu vực miền núi, vùng đồng bào DTTS, vùng thường xuyên bị thiên tai, lũ lụt; có nơi tỷ lệ hộ nghèo vẫn còn trên 50%, tỷ trọng hộ nghèo DTTS chiếm trên 61,28% tổng số hộ nghèo trong cả nước; một số cơ chế, chính sách đặc thù đối với địa bàn nghèo, vùng đồng bào DTTS và miền núi chưa hiệu quả; nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn; tình trạng một bộ phận người dân có tâm lý trông chờ, ỷ lại vào hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng.

Tỷ trọng hộ nghèo DTTS chiếm tới 61,28% tổng số hộ nghèo cuối năm 2020, đặt ra những thách thức giảm nghèo đối với hộ DTTS. Đối với vùng duyên hải miền Trung: Khu vực vùng bãi ngang ven biển là khu vực thường xuyên bị thiên tai, bão lũ, biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, đặt ra những thách thức

giảm nghèo đối với hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

4.2. Định hướng chiến lược giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025

4.2.1. Dự báo tình hình công tác giảm nghèo bền vững trong thời gian tới

Trong 10 năm (2021 - 2030), dự báo tình hình giảm nghèo gặp nhiều khó khăn, thách thức, cụ thể:

- Tốc độ công nghiệp hoá, xu thế đô thị hoá, hội nhập quốc tế, mặt trái của nền kinh tế thị trường, xu hướng già hóa dân số làm gia tăng các vấn đề về di cư tự do, chênh lệch giàu - nghèo, bất bình đẳng xã hội về thu nhập và mức sống.

- Đại dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, làm ảnh hưởng nặng nề đến đời sống nhân dân, đặc biệt là người nghèo. Biến đổi khí hậu, thiên tai, nước biển dâng, ô nhiễm môi trường, sử dụng nguồn nước xuyên biên giới, nhất là nguồn nước sông Mê Kông, đặt ra những thách thức lớn chưa từng có.

- Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số, chuyên đổi số phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra nhiều cơ hội nâng cao năng suất, tiêu thụ sản phẩm, tạo ra thu nhập cao hơn để thoát nghèo nhưng cũng có nhiều thách thức đối với người nghèo trong tiếp cận các cơ hội học tập, đào tạo kỹ năng nghề, tìm kiếm việc làm, cạnh tranh trên thị trường lao động.

- Việc giảm nghèo tại vùng “lỗi nghèo” có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, địa lý hiểm trở, chia cắt, vùng đồng bào dân tộc ít người còn nhiều cam go. Tình trạng nghèo từ “tư tưởng” còn là hiện tượng phổ biến do phong tục, tập quán, mặt bằng dân trí, trình độ sản xuất hạn chế¹; điều kiện cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới hải đảo còn rất khó khăn, đòi hỏi phải có nguồn lực lớn để đầu tư trong khi khả năng ngân sách hạn chế.

- Dự báo tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) tiếp tục duy trì ở mức cao, bình quân khoảng 7%/năm; đến năm 2030, GDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt khoảng 7.500 USD, Việt Nam là nước có thu nhập trung bình cao. Điều này dẫn đến xu hướng thay đổi nhu cầu của người nghèo, chuyển từ đáp ứng các nhu cầu tối thiểu bảo đảm tồn tại sang đáp ứng các nhu cầu nâng cao chất lượng cuộc sống. Mức sống tối thiểu của người dân tăng lên theo sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước nên chuẩn nghèo thay đổi, làm tăng tỷ lệ hộ nghèo đầu kỳ.

4.2.2. Định hướng chiến lược giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025

¹. Phương thức canh tác giản đơn, chủ yếu là dựa vào thiên nhiên

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo trong bối cảnh mới, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/20021, về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020, phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 29/7/2021, phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Trong năm 2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 nhằm hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, tập trung thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; nâng cao chất lượng và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực; tạo việc làm đầy đủ, việc làm tốt; phát triển hệ thống trợ giúp xã hội toàn diện, đa tầng; Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã trình Ban Bí thư nội dung về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững đến năm 2030, trong đó xác định những nội dung định hướng về giảm nghèo bền vững như sau:

Phấn đấu hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm 2021-2030.

Xác định đầu tư cho công tác giảm nghèo là đầu tư cho phát triển nhằm hỗ trợ người nghèo thoát nghèo, xây dựng cuộc sống khá giả; địa bàn nghèo thoát khỏi tình trạng khó khăn, xây dựng tiêu chí nông thôn mới; thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bao trùm, nhất là nâng cao thu nhập và bảo đảm các chiều dịch vụ xã hội cơ bản (về việc làm, giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch sinh hoạt và vệ sinh, thông tin) để tiến tới xoá bỏ nghèo đói cho mọi người, ở mọi nơi, mọi thời điểm và mọi chiều.

Sớm hoàn thành cam kết của Việt Nam với cộng đồng quốc tế về phát triển bền vững và xoá đói giảm nghèo đến năm 2030.

Ngoài ra, cần xác định công tác giảm nghèo là nhiệm vụ chính trị trọng tâm thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; tuyên truyền, tạo sự thống nhất trong các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và toàn xã hội về nhận thức và hành động, nhất là cấp cơ sở. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, phân công, phân cấp, xác định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân, nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong công tác

giảm nghèo. Chú trọng xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả nghị quyết của cấp ủy về giảm nghèo; phân công cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và đảng viên giúp đỡ hộ nghèo, địa bàn khó khăn.

Đặt yêu cầu thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững là trọng tâm trong kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội. Chú trọng thực hiện chính sách phát triển kinh tế-xã hội kết nối vùng khó khăn với vùng phát triển, cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư ở địa bàn khó khăn, phát triển các mô hình sản xuất phù hợp với người nghèo, giảm nghèo gắn với quốc phòng - an ninh; Đổi mới thực chất cách tiếp cận trong giảm nghèo bằng các chính sách hỗ trợ có điều kiện, phát triển tín dụng chính sách xã hội, giảm hỗ trợ cho không, có chính sách đặc thù hỗ trợ hộ nghèo không có khả năng lao động bảo đảm mức sống tối thiểu sau khi tách ra khỏi diện hộ nghèo để hưởng chính sách bảo trợ xã hội. Tập trung hỗ trợ người nghèo trong đào tạo nghề nghiệp, nâng cao năng lực sản xuất, có việc làm, sinh kế, đất sản xuất, nhà ở, nâng cao thu nhập và giải quyết các chi tiêu thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin và dịch vụ xã hội khác), hoàn thành cơ bản việc xóa nhà tạm, nhà đơn sơ, thiếu kiên cố trên phạm vi cả nước. Bố trí hợp lý khu dân cư tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu, khu rừng đặc dụng. Hoàn thiện phương pháp đo lường nghèo đa chiều gắn với mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân.

Đổi mới phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau” nhằm khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên “thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no” của người dân và cộng đồng, phân đấu “Vì một Việt Nam không còn đói nghèo”. Thực hiện phân công một số tỉnh, thành phố và một số bộ ngành mỗi đơn vị giúp đỡ ít nhất một huyện nghèo, hộ khá giả giúp đỡ hộ nghèo; xã, phường, thị trấn xây dựng mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ tự quản, hộ gia đình thoát nghèo, sản xuất giỏi, làm kinh tế giỏi tiêu biểu. Xây dựng, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến giảm nghèo.

5. Thảo luận

Để thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững, hiệu quả, đồng thời khắc phục những khó khăn, hạn chế của công tác giảm nghèo trong thời gian tới, cần đẩy mạnh tăng trưởng, phát triển kinh tế, gắn với đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo bền vững, trong đó đặc biệt tập trung, nỗ lực, quyết tâm thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn tới như:

Thứ nhất, cần đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trên cơ sở phát huy tiềm năng, lợi thế của cơ sở về điều kiện tự nhiên và lao động, tăng dần tỷ trọng của công nghiệp và dịch vụ trong GDP. Điều kiện tiên quyết để thực hiện nhiệm vụ là phải thu hút được đầu tư xây dựng các cụm công nghiệp, các nhà máy chế biến nông sản, dược liệu, chế biến lâm sản... xây dựng phát triển các trung tâm du lịch biển để tận dụng lợi thế tự nhiên và xã hội của từng vùng miền, từng khu vực.

Thứ hai, xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các chương trình, chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội bao trùm, bền vững theo hướng kiên quyết loại bỏ các chính sách chồng chéo, không hiệu quả, tích hợp chính sách, hỗ trợ có điều kiện; nâng cao chất lượng và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực, tạo việc làm đầy đủ, việc làm tốt cho tất cả mọi người... góp phần bảo đảm an sinh xã hội cho người dân, giảm bất bình đẳng trong xã hội; xây dựng chuẩn nghèo mới có tiêu chí thu nhập bằng chuẩn mức sống tối thiểu vì Việt Nam đã trở thành một quốc gia có thu nhập trung bình.

Thứ ba, quan tâm bố trí đủ ngân sách Nhà nước, lồng ghép các chương trình, huy động nguồn lực toàn xã hội để thực hiện các chính sách, chương trình giảm nghèo và an sinh xã hội, trong đó ưu tiên hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, kinh tế-xã hội các vùng khó khăn, vùng ĐBKK; xây dựng các mô hình giảm nghèo và an sinh xã hội thích ứng với biến đổi khí hậu; nhân rộng các sáng kiến, mô hình hiệu quả, thành công.

Thứ tư, tăng cường công tác quản lý nhà nước; cải cách thủ tục hành chính để người dân, cộng đồng thuận lợi hơn khi tham gia và tiếp cận chính sách giảm nghèo; xử lý nghiêm các hành vi trục lợi, sai phạm trong tổ chức thực hiện chính sách, chương trình.

Thứ năm, chú trọng phát triển mạnh kinh tế trang trại, hình thành các trang trại giá trị ở các xã miền núi chăn nuôi bán tự nhiên gia súc, gia cầm, trang trại trồng rừng, trồng cây ăn quả ở các xã có diện tích đồi núi lớn.

Thứ sáu, cần mở rộng hợp tác quốc tế, huy động sự hỗ trợ kỹ thuật, nguồn lực của các tổ chức quốc tế, các đối tác phát triển tiếp tục đồng hành cùng Chính phủ Việt Nam trong công cuộc giảm nghèo bền vững và bảo đảm an sinh xã hội.

Thứ bảy, tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và nhân dân nhằm tạo đồng thuận và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để thực hiện mục tiêu giảm nghèo; thúc đẩy phong trào “Cả nước chung

tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”; phong trào “thoát nghèo” sâu rộng trên phạm vi cả nước; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, nỗ lực vươn lên của người dân, của người nghèo; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, sự chung sức đồng lòng của cộng đồng doanh nghiệp và của toàn xã hội.

Thứ tám, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh, đặc biệt là tạo giống cây, con có năng suất cao, chất lượng tốt, đầu tư công nghệ bảo quản, chế biến sau thu hoạch, nhằm nâng cao giá trị sản phẩm. Để thực hiện điều này, các đơn vị chức năng của các tỉnh cần phải phối hợp với bộ phận khuyến nông, trung tâm khảo nghiệm, công ty giống cây trồng, vật nuôi của tỉnh, Trung ương, lựa chọn phương thức và cơ chế phù hợp.

6. Kết luận

Trong thời gian qua, hệ thống chính sách giảm

nghèo và chính sách an sinh xã hội đối với đồng bào DTTS đã được ban hành khá đầy đủ và toàn diện, góp phần cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào các DTTS. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, công tác giảm nghèo còn đối diện với nhiều khó khăn, thách thức cần được quan tâm, nỗ lực giải quyết hiệu quả hơn trong giai đoạn tới. Để thực hiện hiệu quả chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội đối với cả nước, đặc biệt là vùng DTTS và miền núi trong thời gian tới, cần tập trung vào đẩy mạnh phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh và bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập so với bình quân chung của cả nước và của vùng đồng bào DTTS và miền núi theo tinh thần Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030 và Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Tài liệu tham khảo

- Bo Lao dong, Thuong binh va Xa hoi. (2021). *Tang cuong su lanh dao cua Dang doi voi cong tac giam ngheo da chieu, bao trum, ben vung den nam 2030*. To trinh so 01-TTr/BCSD, ngay 19/5/2021.
- Kien, C. (18/01/2021). Cac xa, thon vung dan toc thieu so tiep tục huong chinh sach an sinh xa hoi. *Bao Chinh phu dien tu*.
- Loc, N. X. (2021). Hieu qua trien khai Chuong trinh muc tieu quoc gia giam ngheo ben vung. Trang Thong tin dien tu Ban Dan toc tinh Kon Tum, ra ngay 31/5/2021.
- Loi, B. S. (2021). Chinh sach an sinh xa hoi doi vung dong bao dan toc thieu so va mien nui giai doan 2011-2021, giai phap thuc hien trong giai doan 2021-2030. *Tap chi Nghien cuu Dan toc*, 10(1).
- Nam, P. (2021). Viet Nam tro thanh hinh mau ve xoa doi, giam ngheo. Trang tin dien tu Mat tran To quoc Viet Nam tinh Quang Tri, ra ngay 28/01/2021.

- Ngoc, N. T. B., & Quyen, D. D. (2015). Danh gia thuc trang chinh sach an sinh xa hoi doi voi dan toc thieu so o Viet Nam. Trang tin dien tu Vien Khoa hoa Lao dong va Xa hoi, ngay 16/7/2015.
- Nguyen, B. (2021). Giam ngheo ben vung vung dong bao dan toc thieu so o Lao Cai: Dot pha vao 10 xa ngheo nhac. *Bao dien tu Bien phong*, ra ngay 06/6/2021.
- Oanh, N. T. K. (17/9/2020). Mot so giai phap day manh thuc hien chinh sach an sinh xa hoi doi voi vung dan toc thieu so. *Tap chi Quan ly Nha nuoc dien tu*.
- Phuong, M. (2019). Cac chinh sach an sinh xa hoi da tao dong luc giam ngheo cho vung dong bao dan toc thieu so va mien nui. Trang thong tin dien tu Ban Dan toc tinh Quang Binh, ngay 18/10/2019.
- Tuan, B. S. (19/4/2018). Day manh chinh sach an sinh xa hoi vung dong bao dan toc thieu so. *Bao Nhan Dan dien tu*.
- Van, T. (06/5/2021). Day manh thuc hien muc tieu giam ngheo da chieu, bao trum, ben vung den 2030. *Bao dien tu Chinh phu*.

CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2011-2020 VÀ NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025

Tô Đức

Văn phòng Quốc gia về Giảm nghèo
Email: toducvnn@gmail.com

Ngày nhận bài: 07/10/2021
Ngày phản biện: 27/10/2021
Ngày tác giả sửa: 03/11/2021
Ngày duyệt đăng: 25/11/2021
Ngày phát hành: 30/11/2021

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/611>

Hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều của quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống và góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế là mục tiêu hàng đầu đặt ra của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của nước ta. Các mục tiêu, chỉ tiêu về giảm nghèo luôn được xác định trong các văn kiện Đại hội Đảng, Nghị quyết và chương trình phát triển kinh tế-xã hội các cấp. Trong từng giai đoạn phát triển kinh tế-xã hội của đất nước, Nhà nước luôn bố trí, dành nguồn lực ngân sách; huy động nguồn lực trong nước và nước ngoài để bảo đảm thực hiện đầy đủ các chính sách, chương trình hỗ trợ người nghèo và địa bàn nghèo, đặc biệt là vùng lõi nghèo, trong đó, có các địa bàn đặc biệt khó khăn thuộc các tỉnh khu vực miền núi phía Bắc, Tây Nguyên, Duyên hải miền Trung và Tây Nam Bộ. Bài viết phân tích, đánh giá những thành tựu đạt được, đồng thời nêu một số khó khăn thách thức của công tác giảm nghèo bền vững trong giai đoạn 2011-2020, từ đó nghiên cứu những định hướng chiến lược đối với công tác này trong giai đoạn 2021-2025.

Từ khóa: *Chương trình mục tiêu quốc gia; Giảm nghèo bền vững; Định hướng chiến lược; Phát triển kinh tế-xã hội; Giai đoạn 2021-2025.*